

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Thập
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà AA, tổ 9C, ấp B, xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Huỳnh L, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà AA, tổ 9C, ấp B, xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2019, các bản khai, biên bản hòa giải và quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Huỳnh L tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban

nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 03/02/2005. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân và nuôi dạy các con nhưng không thành, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay nhưng không thể đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Huỳnh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung tên Lê Thị Kiều T sinh ngày 22/01/2006, Lê Nguyễn Tường V sinh ngày 08/11/2008 và Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 09/02/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Huỳnh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn với anh Lê Huỳnh L, giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thanh Th khởi kiện anh Lê Huỳnh L yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại: xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Về quan hệ pháp luật: Chị Th yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Th và anh Lê Huỳnh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 03/02/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh chị tại địa phương nơi cư trú cho thấy: Vợ chồng chị Th và anh L có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nhưng chưa qua chính quyền địa phương hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt không đến Tòa không có lý do chính đáng nên không thể tiến hành hòa giải. Điều này cho thấy anh L không muốn hòa giải đoàn tụ gia đình, tại phiên tòa chị Th vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh L do không thể tiếp tục sống chung được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh L là có thật, kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn nên yêu cầu của chị Th về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận, cho chị Th được ly hôn với anh Lê Huỳnh L.

Về con chung: Chị Th và anh L có 03 con chung tên Lê Thị Kiều T sinh ngày 22/01/2006, Lê Nguyễn Tường V sinh ngày 08/11/2008 và Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 09/02/2012. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là có cơ sở xem xét bởi: Chị Th hiện nay đang làm việc tại Công ty Changshin Việt Nam tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, có thu nhập ổn định từ tiền lương. Quá trình giải quyết Tòa án đã Thông báo cho anh L yêu cầu nêu ý kiến về việc nuôi con và yêu cầu được nuôi cả ba con chung của chị Th nhưng anh L không có ý kiến. Các con chung cũng có nguyện vọng được ở với chị Th để tiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nên tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11, 12, 13 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn với anh Lê Huỳnh L.

Về con chung: Giao các con chung tên Lê Thị Kiều T sinh ngày 22/01/2006, Lê Nguyễn Tường V sinh ngày 08/11/2008 và Lê Nguyễn Duy L sinh ngày 09/02/2012 cho chị Nguyễn Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Lê Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002265 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ sau ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ sau ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang